

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 490 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 4 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 1791/QĐ-TTg
ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....A.62.8.....
	Ngày: 03/04/2012
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008;

Căn cứ Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ vắc xin tai xanh, vắc xin dịch tả lợn nhằm đẩy mạnh sản xuất chăn nuôi, bảo đảm đủ nguồn cung ứng thực phẩm và bình ổn giá thị trường;

Căn cứ Thông tư số 80/2008/TT-BTC ngày 18/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Căn cứ Thông tư số 136/2010/TT-BTC ngày 13/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 04/2011/TT-BNN&PTNT ngày 24/01/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 329/TTr-SNN&PTNT ngày 29/02/2012 về việc phê duyệt kế hoạch tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số

1791/QĐ-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 385/STC-TCHCSN ngày 21/02/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, với các nội dung sau:

1. Tên kế hoạch: Kế hoạch tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đơn vị thực hiện: Chi cục Thú y và UBND 14 huyện, thành phố.

3. Đối tượng, địa bàn, thời gian và loại vắc xin sử dụng:

a) Đối tượng, địa bàn và thời gian:

- Đối tượng tiêm phòng bắt buộc: Lợn khỏe mạnh từ 35 ngày tuổi trở lên.

- Địa bàn thực hiện: 183 xã, phường, thị trấn thuộc 14 huyện, thành phố trong tỉnh (trừ xã An Bình của huyện đảo Lý Sơn).

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/12/2011 đến ngày 31/8/2012.

- Lịch trình tiêm phòng:

Tổ chức tiêm phòng đại trà 2 đợt chính và tiêm bổ sung hàng tháng.

+ Đợt 1: Tiêm đại trà trong tháng 3-4/2012.

+ Đợt 2: Tiêm đại trà trong tháng 9-10/2012.

+ Tiêm bổ sung hàng tháng cho lợn nuôi mới, lợn chưa tiêm phòng trong đợt tiêm đại trà, tiêm nhắc lại đối với lợn hết thời gian miễn dịch.

b) Vắc xin sử dụng tiêm phòng:

- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin dịch tả lợn đông khô sản xuất trên môi trường tế bào.

- Liều lượng : Theo hướng dẫn ghi trên chai, lọ đựng vắc xin.

4. Số lượng đàn lợn và nhu cầu vắc xin:

- Tổng đàn lợn: 487.575 con (theo số liệu thống kê tính đến ngày 01/10/2011).

- Nhu cầu vắc xin (cho 01 đợt tiêm): được tính ở mức bình quân 82,5% so tổng đàn là: 402.000 liều; tổng nhu cầu vắc xin của 2 đợt tiêm là: 804.000 liều.

5. Nội dung chi:

a) Ngân sách Trung ương hỗ trợ:

- Mua vắc xin dịch tả lợn tiêm phòng cho đàn lợn trên địa bàn tỉnh.
- Tiền công tiêm phòng cho lực lượng thú y tham gia tiêm phòng.
- Hóa chất tiêu độc, khử trùng môi trường, phòng chống dịch bệnh.

b) Ngân sách tỉnh hỗ trợ:

- Bồi dưỡng cho cán bộ cấp tỉnh, được cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng văn bản phân công, theo dõi, kiểm tra chỉ đạo công tác tiêm phòng vào các ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ (2 tháng/đợt).

- Mua dụng cụ tiêm phòng, đồ bảo hộ cá nhân.
- Chi phí xăng xe cho cán bộ cấp tỉnh đi chỉ đạo công tác tiêm phòng.
- Chi phí bảo quản, vận chuyển vắc xin từ Trung ương về tỉnh.
- Tuyên truyền trước mỗi đợt tiêm phòng.

c) Ngân sách huyện hỗ trợ:

- Bồi dưỡng cho cán bộ cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng văn bản phân công, theo dõi, kiểm tra chỉ đạo công tác tiêm phòng vào các ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ; Cán bộ thôn dẫn đường (2 tháng/đợt).

- Chi phí xăng xe cho cán bộ cấp huyện đi chỉ đạo công tác tiêm phòng.
- Chi phí bảo quản, vận chuyển vắc xin từ tỉnh đến xã.
- Văn phòng phẩm, thông tin tuyên truyền, sơ kết, tổng kết tiêm phòng.

6. Định mức chi:

Thực hiện theo Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh vật nuôi, cây trồng, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

7. Kinh phí thực hiện:

- Tổng kinh phí: 3.989.724.000 đồng (Ba tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi bốn ngàn đồng chẵn).

- Nguồn kinh phí:

+ Ngân sách Trung ương:	3.115.604.000 đồng
+ Ngân sách tỉnh:	444.840.000 đồng
+ Ngân sách huyện:	429.280.000 đồng
(Chi tiết tại phụ lục 1 và 2 kèm theo)	

Trong đó:

a) Ngân sách Trung ương: Trong khi chờ kinh phí Trung ương hỗ trợ,

Sở Tài chính tạm ứng dự toán ngân sách tỉnh cho Chi cục Thú y để mua vắc xin dịch tả lợn; tổ chức tiêm phòng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; kết thúc việc tiêm phòng, tổng hợp, đề nghị Trung ương hỗ trợ, hoàn trả ngân sách tỉnh.

b) Ngân sách tỉnh: Sử dụng trong dự toán giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thú y) tại Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2012 là 444,84 triệu đồng.

c) Ngân sách huyện, thành phố: Giao UBND huyện, thành phố quyết định sử dụng từ nguồn ngân sách năm 2012 của cấp mình để phục vụ công tác tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn theo Kế hoạch này.

Điều 2. Phương thức cấp phát và thanh quyết toán kinh phí:

a) Về vắc xin:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Thú y tỉnh thực hiện việc mua và phân bổ vắc xin dịch tả lợn theo kế hoạch đã được phê duyệt. Trong quá trình triển khai thực hiện, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được quyền điều chỉnh số lượng vắc xin phân bổ cho các huyện, thành phố theo thực tế phát sinh để công tác tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn đạt kết quả.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm về số lượng đàn lợn thuộc diện tiêm phòng vắc xin dịch tả năm 2012 trên địa bàn huyện, thành phố, chủ động đăng ký trực tiếp với Chi cục Thú y tỉnh để tiếp nhận vắc xin do tỉnh cấp để triển khai kế hoạch tiêm phòng đúng tiến độ theo kế hoạch này.

b) Về kinh phí:

- Đối với kinh phí phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thú y):

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thú y lập dự toán chi tiết (có thuyết minh cụ thể kèm theo), gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định tại Thông tư số 177/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2012.

- Đối với kinh phí phân bổ cho các huyện, thành phố:

+ Sở Tài chính thông báo bổ sung dự toán cho ngân sách huyện, thành phố. Căn cứ vào văn bản thông báo của Sở Tài chính, phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

+ Trong quá trình triển khai thực hiện kinh phí tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được quyền điều chỉnh dự toán đối với các nội dung chi cho

công tác tiêm phòng dịch tả lợn theo thực tế phát sinh trên địa bàn huyện, thành phố (kể cả kinh phí do ngân sách tỉnh hỗ trợ), đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức chi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

c) Thanh quyết toán kinh phí:

Thanh quyết toán kinh phí chi cho công tác tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện đúng theo kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và theo số lượng thực tế phát sinh và đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước. Số lượng lợn được tiêm phòng hoặc tiêu hủy phải có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND cấp xã, phường, thị trấn) và tổ chức, cá nhân người chăn nuôi lợn. Cán bộ chỉ đạo và lực lượng tham gia chỉ đạo công tác tiêm phòng dịch tả lợn (cả cán bộ trực tiếp tiêm phòng) phải có xác nhận (vào bảng chấm công) của Ban Chỉ huy phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm huyện, thành phố (đối với cán bộ cấp huyện) và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (đối với cán bộ cấp xã, thôn).

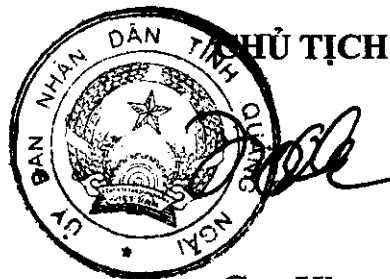
Kết thúc công tác tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, xét duyệt quyết toán kinh phí của các đơn vị trực thuộc, gửi Sở Tài chính thẩm định quyết toán và tổng hợp vào báo cáo quyết toán chung của ngân sách tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và dịch cúm A(H5N1) ở người tỉnh Quảng Ngãi; Chi cục trưởng Chi cục Thú y và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Thú y;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP(NL), KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNndt116.



Cao Khoa



BẢNG TÍNH GIÁO KINH PHÍ TIÊM PHÒNG VẮC XIN DỊCH TẢ LỚN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2012
 Quyết định số 490 /QĐ-UBND ngày 03 /4 /2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Phụ lục 1:

ĐVT: Đồng

TT	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Trong đó			
					Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT (CHI CỤC THÚ Y) THỰC HIỆN								
1	Mua vắc xin	Liều	804.000	1.701	1.367.604.000	1.367.604.000	444.840.000	0
2	Tuyên truyền trước mỗi đợt tiêm phòng			20.000.000			20.000.000	
3	Chi phí nhân, vận chuyển, bảo quản vắc xin tại Chi cục			40.000.000			40.000.000	
4	Mua dụng cụ phục vụ tiêm phòng (đồ bảo hộ, xi-ranh, kim tiêm)			377.160.000			377.160.000	
5	CB tinh trực chi đạo giám sát tiêm phòng ngày nghỉ, lễ			7.680.000			7.680.000	
6	Thuốc sát trùng			140.000.000	140.000.000			
UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ THỰC HIỆN								
					2.037.280.000	1.608.000.000	0	429.280.000
1	Công thêm phòng			1.608.000.000	1.608.000.000			
2	Hỗ trợ cán bộ huyện, cơ sở tham gia chi đạo tiêm phòng			290.400.000			290.400.000	
3	Dụng cụ vật tư tiêm phòng (bảo quản, sổ sách)			40.480.000			40.480.000	
4	Xăng xe vận chuyển vắc xin từ tỉnh đến xã			42.400.000			42.400.000	
5	Triển khai, sơ kết - tổng kết tại huyện			56.000.000			56.000.000	
Tổng cộng					3.989.724.000	3.115.604.000	444.840.000	429.280.000

Phụ lục 2:
KINH PHÍ NGÀNH SÁCH TÍNH, HUYỆN THỰC HIỆN CÔNG TÁC TIÊM PHÒNG DỊCH TẢ LỚN NĂM 2012

(Hàng ngàn đồng) **đơn số 496 /QĐ-UBND ngày 03 / 4 /2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi**

DVT: đồng



Số TT	Đơn vị	Tổng kinh phí	Tổng cộng	Ngân sách tỉnh				Ngân sách huyện				
				Tuyên truyền trước mỗi đợt tiêm phòng	Chi phí nhận, vận chuyển, bảo quản vắc xin tại Chi cục	Mua dụng cụ phục vụ tiêm phòng	CB tinh trực chỉ đạo giám sát tiêm phòng ngày nghỉ, lễ	Tổng cộng	Dụng cụ vật tư tiêm phòng	Xăng xe vận chuyển vắc xin từ tỉnh đến xã	Triển khai, sơ kết - tổng kết tại huyện	Hỗ trợ cán bộ tham gia, chỉ đạo, kiểm tra tiêm phòng
I	Huyện, TP	429.280.000						429.280.000	40.480.000	42.400.000	56.000.000	290.400.000
1	Bình Sơn							45.140.000	5.500.000	5.400.000	4.000.000	30.240.000
2	Sơn Tịnh							43.940.000	4.620.000	4.600.000	4.000.000	30.720.000
3	TP. Quảng Ngãi							17.240.000	2.200.000	2.400.000	4.000.000	8.640.000
4	Tur Nghĩa							41.720.000	3.960.000	4.000.000	4.000.000	29.760.000
5	Nghĩa Hành							34.400.000	2.640.000	2.800.000	4.000.000	24.960.000
6	Mộ Đức							31.220.000	2.860.000	3.000.000	4.000.000	21.360.000
7	Đức Phổ							37.340.000	3.300.000	3.400.000	4.000.000	26.640.000
8	Ba Tơ							42.800.000	4.400.000	4.400.000	4.000.000	30.000.000
9	Minh Long							21.620.000	1.100.000	1.400.000	4.000.000	15.120.000
10	Sơn Hà							35.960.000	3.080.000	3.200.000	4.000.000	25.680.000
11	Sơn Tây							20.180.000	1.980.000	2.200.000	4.000.000	12.000.000
12	Trà Bồng							23.960.000	2.200.000	2.400.000	4.000.000	15.360.000
13	Tây Trà							21.860.000	1.980.000	2.200.000	4.000.000	13.680.000
14	Lý Sơn							11.900.000	660.000	1.000.000	4.000.000	6.240.000
II	Sở NN&PTNT (CCTY thực hiện)	444.840.000	444.840.000	20.000.000	40.000.000	377.160.000	7.680.000	0	0	0	0	0
Cộng		874.120.000	444.840.000	20.000.000	40.000.000	377.160.000	7.680.000	429.280.000	40.480.000	42.400.000	56.000.000	290.400.000